

QUY ĐỊNH

**Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế xây dựng
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2022/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

- a) Quy định này quy định về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;
- b) Các nội dung khác liên quan đến thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế xây dựng không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- c) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;
- d) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến công tác thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện: UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Nam.
2. Ủy ban nhân dân cấp xã: UBND các xã, phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Nam.
3. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam.
4. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện: Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện.
5. Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Dự án do cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quản lý là dự án do HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định chủ trương đầu tư.

Chương II

THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Điều 3. Cơ quan chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của người quyết định đầu tư

1. Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do cấp tỉnh quản lý theo loại dự án quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 4 Quy định này; trừ Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này.

2. Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do cấp tỉnh quản lý được đầu tư xây dựng tại các Khu kinh tế và Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là địa bàn do Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh quản lý); trừ Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (tại các Khu kinh tế và Khu công nghiệp) do các Sở, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành và UBND cấp huyện làm chủ đầu tư.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì thẩm định các dự án PPP; trừ các dự án phải thành lập Hội đồng thẩm định (căn cứ quy mô, tính chất dự án).

4. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do cấp huyện, cấp xã quản lý; Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do cấp tỉnh quản lý được giao cho UBND cấp huyện làm chủ đầu tư.

5. Các đơn vị sự nghiệp công lập giao bộ phận chuyên môn trực thuộc hoặc tổ chức, cá nhân có chuyên môn phù hợp với tính chất, nội dung của dự án khi không có bộ phận chuyên môn trực thuộc làm cơ quan chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do đơn vị mình quản lý (do đơn vị mình quyết định chủ trương đầu tư).

Điều 4. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan chuyên môn về xây dựng

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh thẩm định các dự án nhóm B, nhóm C được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; trừ các dự án thuộc thẩm

quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và các dự án tại điểm b khoản này; cụ thể:

- Sở Xây dựng: Thẩm định đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật (trừ công trình đường dây điện chiếu sáng đi kết hợp hoặc đầu tư xây dựng đồng bộ với đường dây điện trung, hạ thế, trạm biến áp cấp điện) và đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị); trừ dự án, công trình thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh.

- Sở Giao thông vận tải: Thẩm định đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông; trừ dự án, công trình thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng và Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thẩm định đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; trừ dự án, công trình thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh.

- Sở Công Thương: Thẩm định đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp, dự án đầu tư xây dựng công trình đường dây điện chiếu sáng đi kết hợp hoặc đầu tư xây dựng đồng bộ với đường dây điện trung, hạ thế, trạm biến áp cấp điện; trừ dự án, công trình thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng và Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh.

- Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh: Thẩm định đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn do Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh quản lý; trừ các dự án do các Sở, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành và UBND cấp huyện làm chủ đầu tư.

b) Phân cấp cho cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện thẩm định đối với các dự án nhóm B, nhóm C do cấp huyện, cấp xã quản lý; trừ dự án có công trình cầu từ cấp III trở lên, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc danh mục công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng.

Trong trường hợp cần thiết, liên quan đến năng lực của địa phương và tính đặc thù của dự án, cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm lấy ý kiến về thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh.

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh thẩm định đối với các dự án nhóm B, dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng (quy định tại Phụ lục X kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP) thuộc chuyên ngành, địa bàn quản lý (theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này) được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; trừ các dự án thuộc thẩm quyền của cơ quan

chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và các dự án tại điểm b khoản này.

b) Phân cấp cho cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện thẩm định đối với các dự án nhóm B, dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng do cấp huyện, cấp xã quản lý; trừ dự án có công trình cầu từ cấp III trở lên, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc danh mục công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng.

Trong trường hợp cần thiết, liên quan đến năng lực của địa phương và tính đặc thù của dự án, cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm lấy ý kiến về thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh.

3. Đối với dự án PPP

Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh thẩm định đối với các dự án thuộc chuyên ngành, địa bàn quản lý được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này; trừ các dự án thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

4. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác

Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh thẩm định đối với các dự án có quy mô lớn quy định tại khoản 8, Điều 3 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng thuộc chuyên ngành, địa bàn quản lý được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này; trừ các dự án thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

Điều 5. Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh

1. Sở Giao thông vận tải thẩm định đối với dự án có công trình cầu từ cấp III trở lên thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do cấp huyện, cấp xã quản lý.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định đối với dự án có công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do cấp huyện, cấp xã quản lý.

Điều 6. Thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc dự án đầu tư xây dựng có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ theo Luật Chuyển giao công nghệ

1. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công: Sở thực hiện chức năng tham mưu cho UBND tỉnh quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực (sau đây gọi tắt là Sở chuyên ngành) chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, tổ chức

có liên quan thẩm định về công nghệ đối với dự án do HĐND các cấp, Chủ tịch UBND các cấp, người đứng đầu cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do địa phương quản lý quyết định chủ trương đầu tư.

2. Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công và vốn khác: Sở chuyên ngành chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Đối với dự án PPP: Hội đồng thẩm định hoặc Cơ quan chủ trì thẩm định dự án chủ trì, phối hợp với Sở chuyên ngành và Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định về công nghệ đối với dự án đầu tư xây dựng do cấp tỉnh quản lý.

Điều 7. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng

1. Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt các dự án do cấp tỉnh quản lý; trừ các dự án tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này, các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tôn giáo và các dự án khác theo quy định của Chính phủ.

2. Ủy quyền cho Trưởng Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh phê duyệt các dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh quản lý do các đơn vị trực thuộc Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh làm chủ đầu tư.

3. Ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành phê duyệt các dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng do cấp tỉnh quản lý; trừ các dự án tại khoản 2 và khoản 4 Điều này.

4. Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt các dự án do cấp huyện quản lý, ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt các dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng do cấp tỉnh quản lý được giao cho UBND cấp huyện làm chủ đầu tư (kể cả phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, quyết toán hoàn thành đối với các dự án này); trừ các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tôn giáo và các dự án khác theo quy định của Chính phủ.

5. Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt các dự án do cấp xã quản lý; trừ các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tôn giáo và các dự án khác theo quy định của Chính phủ.

6. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt các dự án do đơn vị mình quản lý.

Điều 8. Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng

1. Việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng được thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

a) Trường hợp điều chỉnh dự án không vượt tổng mức đầu tư theo quyết định chủ trương đầu tư được duyệt:

- Chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo đề xuất điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 1, Điều 22 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ, gửi cơ quan chủ trì thẩm định dự án để chủ trì thẩm định, trình người quyết định đầu tư xem xét, chấp thuận chủ trương điều chỉnh trước khi triển khai thực hiện.

- Đối với các dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng: Ủy quyền cho thủ trưởng cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án (điều chỉnh, bổ sung hạng mục công trình) nhưng không vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt đối với các dự án do cấp tỉnh quản lý (trừ các dự án giao UBND cấp huyện làm chủ đầu tư); Chủ tịch UBND cấp huyện căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương thực hiện ủy quyền cho thủ trưởng cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện xem xét, chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án (điều chỉnh, bổ sung hạng mục công trình) nhưng không vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt đối với các dự án do cấp huyện quản lý hoặc dự án do cấp tỉnh quản lý được giao cho UBND cấp huyện làm chủ đầu tư. Chủ đầu tư tổ chức lập hồ sơ, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án.

Trường hợp điều chỉnh, bổ sung thiết kế xây dựng (không phát sinh hạng mục công trình mới) nhằm đáp ứng hiệu quả và yêu cầu sử dụng công trình nhưng không làm thay đổi về mục đích, công năng, quy mô, các chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc tại quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư được phê duyệt và không vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt: Chủ đầu tư tự quyết định việc điều chỉnh, bổ sung thiết kế và tổ chức lập hồ sơ, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án.

- Trong quá trình lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, trường hợp cần điều chỉnh thiết kế nhằm đáp ứng hiệu quả và yêu cầu sử dụng mà có làm thay đổi về mục đích, công năng, quy mô, các chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc tại quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư được phê duyệt: Ủy quyền cho thủ trưởng cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh xem xét, chấp thuận đối với các dự án do cấp tỉnh quản lý (trừ dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông); Chủ tịch UBND cấp huyện căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương thực hiện ủy quyền cho thủ trưởng cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện xem xét, chấp thuận đối với các dự án do cấp huyện, cấp xã quản lý. Chủ đầu tư căn cứ nội dung điều chỉnh thiết kế được chấp thuận tổ chức lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và thực hiện thẩm định, phê duyệt theo quy định.

b) Trường hợp điều chỉnh dự án vượt tổng mức đầu tư theo quyết định chủ trương đầu tư được duyệt, Chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư trước khi thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện dự án, trường hợp có yêu cầu điều chỉnh kéo dài thời gian thực hiện thì chủ đầu tư lập hồ sơ, trong đó Báo cáo giám sát, đánh giá thực hiện dự án phải phân tích, đánh giá cụ thể quá trình thực hiện, nguyên nhân chậm trễ và đề xuất thời gian kéo dài thực hiện; gửi cơ quan chủ trì thẩm định dự án để xem xét trình người quyết định đầu tư quyết định. Đối với các dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng do cấp tỉnh quản lý (trừ các dự án giao UBND cấp huyện làm chủ đầu tư), dự án thực hiện theo Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở, nhà làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Nam thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh; Ủy quyền cho thủ trưởng cơ quan phê duyệt dự án đầu tư xây dựng xem xét, quyết định việc điều chỉnh kéo dài thời gian thực hiện dự án cho phù hợp với điều kiện thực tế.

Chương III

THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ XÂY DỰNG

TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ

Điều 9. Thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

1. Chủ đầu tư tổ chức thẩm định theo quy định tại Điều 35 Nghị định số Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; nội dung thẩm định theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 và khoản 25 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn bản của các cơ quan tổ chức có liên quan để làm cơ sở phê duyệt thiết kế. Chủ đầu tư được ủy quyền cho Ban quản lý dự án trực thuộc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định tại khoản 3, Điều 40 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

Điều 10. Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng

1. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công

a) Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định đối với công trình thuộc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; trừ các công trình thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và các công trình tại điểm b, điểm c khoản này.

b) Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh thẩm định đối với công trình thuộc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn do Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh quản lý; trừ các công trình thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên

ngành, công trình do các Sở, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, UBND cấp huyện làm chủ đầu tư và công trình tại điểm c khoản này.

c) Phân cấp cho cơ quan chuyên môn xây dựng thuộc UBND cấp huyện thẩm định đối với công trình thuộc dự án do cấp huyện, cấp xã quản lý; trừ dự án có công trình cầu từ cấp III trở lên, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc dự án đầu tư xây dựng yêu cầu phải lập Báo cáo nghiên cứu khả thi.

Trong trường hợp cần thiết, liên quan đến năng lực của địa phương và tính đặc thù của dự án, cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm lấy ý kiến về thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh.

2. Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công có quy mô từ nhóm B trở lên hoặc có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng

a) Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định đối với công trình thuộc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; trừ các công trình thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và các công trình tại điểm b, điểm c khoản này.

b) Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh thẩm định đối với công trình thuộc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn do Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh quản lý; trừ các công trình thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, công trình do các Sở, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, UBND cấp huyện làm chủ đầu tư và công trình tại điểm c khoản này.

c) Phân cấp cho cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện thẩm định đối với công trình thuộc dự án do cấp huyện, cấp xã quản lý; trừ dự án có công trình cầu từ cấp III trở lên, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc dự án đầu tư xây dựng yêu cầu phải lập Báo cáo nghiên cứu khả thi.

Trong trường hợp cần thiết, liên quan đến năng lực của địa phương và tính đặc thù của dự án, cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm lấy ý kiến về thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh.

3. Đối với dự án PPP: Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh thẩm định đối với công trình thuộc dự án theo chuyên ngành, địa bàn quản lý được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 4 Quy định này; trừ các công trình thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

4. Đối với dự án sử dụng vốn khác được xây dựng tại khu vực không có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn

Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh thẩm định đối với công trình thuộc dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng thuộc chuyên ngành, địa bàn quản lý được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh theo

quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 4 Quy định này; trừ các công trình thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

Điều 11. Thẩm định điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

1. Việc thẩm định điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

2. Trường hợp chủ đầu tư tự thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định tại khoản 3, Điều 39 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP: Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi văn bản thẩm định, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung cho cơ quan chuyên môn về xây dựng cùng cấp để theo dõi, quản lý, phục vụ kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam căn cứ Quy định này để triển khai thực hiện.

2. Các Sở: Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường và các Sở chuyên ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp tham gia ý kiến đối với các nội dung liên quan đến chuyên ngành quản lý khi cơ quan chủ trì thẩm định hoặc chủ đầu tư có văn bản đề nghị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, đồng thời đảm bảo theo quy định của pháp luật. Các chủ đầu tư chủ động lấy ý kiến của các cơ quan chuyên ngành đối với các nội dung liên quan trước khi trình thẩm định dự án để rút ngắn thời gian thẩm định.

3. Trong quá trình thẩm định, trường hợp cần thiết cơ quan chủ trì thẩm định:

a) Lấy ý kiến về sự phù hợp của các căn cứ pháp lý mà chủ đầu tư sử dụng theo quy định quản lý chi phí đầu tư xây dựng để xác định giá hàng hoá, trang thiết bị (không thuộc phần xây dựng) của các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước ngoài đầu tư công, các dự án PPP của cơ quan tài chính (Sở Tài chính đối với dự án do cấp tỉnh quản lý; Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với dự án do cấp huyện quản lý hoặc dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng do cấp tỉnh quản lý được giao cho UBND cấp huyện làm chủ đầu tư).

b) Lấy ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông về nội dung ứng dụng công nghệ thông tin (quản lý chi phí, quản lý chất lượng hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm

2019 của Chính phủ) của các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quản lý, các dự án PPP do cấp tỉnh quản lý có hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin.

4. Các cơ quan chuyên môn về xây dựng có trách nhiệm trình công bố thủ tục hành chính về thẩm định dự án, thiết kế xây dựng công trình thuộc thẩm quyền và tổ chức niêm yết công khai theo quy định.

5. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện trong quá trình thực hiện.

6. Các Sở quản lý công trình chuyên ngành, Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo định kỳ theo Quý về công tác thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế xây dựng công trình gửi về Sở Xây dựng trong 05 ngày đầu tiên của tháng đầu tiên của Quý tiếp theo để tổng hợp, lập dự thảo trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Xây dựng.

7. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo định kỳ theo Quý về công tác thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Xây dựng trong 10 ngày đầu tiên của tháng đầu tiên của Quý tiếp theo.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Xử lý chuyển tiếp

a) Đối với các dự án đã được thẩm định, phê duyệt nhưng có thay đổi thẩm quyền giải quyết thì các bước thủ tục tiếp theo, kể cả việc điều chỉnh dự án thực hiện theo Quy định này.

b) Đối với các dự án, công trình đã trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện thẩm định, phê duyệt trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu trong trường hợp các văn bản được dẫn chiếu áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó; đồng thời, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.